

# Nghiên cứu - giới thiệu phương pháp ghi nhớ và viết Hán tự

Trần Thị Kim Trang\*

\*ThS. Giảng viên Tiếng Trung Quốc

Giám đốc Trung tâm Học Liệu Lê Vũ Hùng, Trường Đại học Đồng Tháp

Received: 18/01/2024; Accepted: 25/01/2024; Published: 30/01/2024

**Abstract:** In the 4.0 era, besides English, Chinese is also one of the common languages in the world. The more developed the world economy, the deeper international integration will be. Therefore, people's demand for learning foreign languages is increasing, especially Chinese and Chinese characters are an important step in the process of learning languages. Through my own practical experience and more than 20 years of Chinese teaching experience. We find that Chinese character recognition ability includes shape, sound and meaning, which is an important point to evaluate learners' Chinese ability and the basic foundation of reading and writing. Because Chinese is a language with a square character structure, a Chinese character can be composed of one or more strokes, so memorizing and writing Chinese characters brings many difficulties to learners of Chinese characters. Language experts also believe that recognizing and decoding letters is the basis of reading comprehension. Learners must recognize letters through basic features, and then learn meaning through gestures and information conveyed by Chinese characters. At the same time, many studies show that memorizing and writing Chinese characters is very important for Chinese learners.

**Keywords:** Research, introduction methods, memory and writing, Chinese characters.

## 1. Khái niệm, nguồn gốc và sự phát triển của Hán tự

Hán tự là ký hiệu dùng để ghi lại chữ Hán, là loại văn tự biểu ý. Hán tự (汉子 hànzi) còn được gọi với tên khác như: chữ Hán, chữ Trung Quốc.

Chữ Hán bắt nguồn từ thời Trung Quốc cổ đại, họ dựa trên việc quan sát các hiện tượng tự nhiên, hình thể sự vật và vẽ nên những chữ tượng hình sơ khởi, mang ý nghĩa những hình tượng sự vật mà họ trông thấy. Chữ Hán đã trải qua chiều dài của phát triển, đến nay bao gồm 7 giai đoạn: giáp cốt văn, kim văn, triện thư, lệ thư, khải thư, thảo thư và hành thư. Chữ Hán cổ nhất được phát hiện là loại chữ Giáp Cốt (Giáp Cốt Văn 甲骨文), được xác định có từ thời nhà Ân (殷朝 khoảng năm 1600-1020 trước Công Nguyên).

Chữ Hán được phát triển và hoàn thiện lần lượt trải qua các thời kỳ Giáp cốt văn (khắc trên xương thú, yếm rùa, mai rùa), Kim văn (khắc hoặc đúc trên các vật dụng bằng đồng), Tiêu triện (khắc hoặc viết trên thẻ tre), Lệ thư (viết trên thẻ tre, lụa, giấy), đến chữ Khải, chữ Hành thì cơ bản đã hoàn thiện không khác gì nhiều so với chữ Hán ngày nay.

## 2. Cấu tạo Hán tự

Hán tự có 6 phương thức cấu tạo được gọi là Lục thư gồm có: tượng hình (象形), chỉ sự (指事), hình thanh (形声), hội ý (会意), chuyển chú (转注) và

giả tá (假借).

Chữ tượng hình (象形) được giải thích là thấy vật gì, vẽ vật ấy, nhìn chữ có thể tưởng tượng ra hình dạng của vật.

	Nhật: mặt trời
	Nguyệt: mặt trăng
	Xuyên: sông
	Nhân: người
	Thủ: tay

Chữ chỉ sự 指事 còn gọi là tượng sự, xử sự. Trông mà biết được, xét mà rõ ý, chỉ vào sự vật mà viết ra chữ.

	Hung: bất hạnh, xấu, dữ
	Tứ: bốn
	Trung: trung tâm, chính giữa

Chữ hình thanh (形声) còn gọi là tượng thanh. Chữ hình thanh gồm có hai phần: một phần chỉ nghĩa, một phần chỉ thanh, vị trí của hai phần này thay đổi tùy theo chữ, đây là loại chữ thông dụng nhất.

Hình trái thanh phải	江, 格, 爬, 诗, 财,...
Thanh trái hình phải	功, 战, 救, 鸠, 飘,...
Hình trên thanh dưới	空, 景, 露,...
Hình dưới thanh trên	帮, 基, 忠, 架,...
Hình ngoài thanh trong	病, 园, 阁, 癖, 衷,...
Hình trong thanh ngoài	闻, 问, 闽, 闷,...

**Chữ hội ý (会意)** là một chữ có nhiều phần, mỗi phần có một nghĩa, hợp các nghĩa của từng phần sẽ có nghĩa của toàn chữ.

林	Nhiều cây thì tạo thành rừng
休	Người ngồi dưới gốc cây nghỉ ngơi
功	Ra công ra sức thì sẽ thành công
泪	Đôi mắt ngấn lệ là khóc

**Chữ chuyển chú (转注)** là cách dùng một chữ có sẵn, thay đổi hình dạng đôi chút để tạo ra chữ khác có nghĩa tương tự.

老 Lão: già, cũ	考 Khảo: sống lâu
少 Thiểu: ít	小 Tiểu: nhỏ
长 Trường: dài	长 Trường: lớn

**Chữ giả tá (假借)** là những chữ mượn thanh của từ này để diễn tả từ khác mà nó có ý nghĩa khác, hay có thể hiểu là từ đồng âm khác nghĩa (*đọc giống nhau nhưng có nghĩa khác*).

道: con đường => 道理, 道德: Đạo lí, đạo đức
求: quần áo bằng da => 请求: Thỉnh cầu, nhờ vả
难: tên của một loài chim => 艰难: Gian khổ, khó khăn
花: hoa => 花钱: Tiêu tiền, dùng tiền, tiêu hao

### 3. Các nét bút cơ bản và quy tắc thuận bút của Hán tự

Chữ Hán được phát triển và hình thành từ đơn giản đến phức tạp, được cấu thành bởi những đường nét kết hợp lại với nhau, tạo nên những chữ biểu nghĩa khác nhau, chúng có 8 nét cơ bản sau:

NÉT	HÌNH DẠNG	CÁCH VIẾT
Ngang		Nét thẳng ngang, kéo từ trái sang phải
Số		Nét thẳng đứng, kéo từ trên xuống dưới
Chấm		Một đầu chấm từ trên xuống dưới
Phẩy		Kéo xuống từ phải qua trái
Hất		Đi lên từ trái sang phải, từ dưới hất lên
Mác		Kéo xuống từ trái qua phải
Gập		Có một nét gập khúc ở giữa nét
Móc		Nét móc lên ở cuối các nét khác

Hán tự có 7 quy tắc thuận bút như sau:

	Quy tắc	Thứ tự	Ví dụ
1	Ngang trước số sau:	一 二 千	丁 于 斗 井
2	Phẩy trước, mác sau:	ノ 入	八 人 天 木
3	Giữa trước; rồi trái phải:	丨 小 小	少 水 业 办
4	Từ trái qua phải:	丨 川 川	比 外 州 划
5	Từ trên xuống dưới:	一 十 步 支	三 爻 玄 合
6	Từ ngoài vào trong	丨 月 月 月	司 向 同 周
7	Vào nhà rồi đóng cửa	丨 冂 日 日	日 回 国 國
8	Bộ 辶 và 廴 viết sau cùng	孔 孔 汛 汛	近 途 延 建

### 4. Phương pháp ghi nhớ và viết Hán tự

Một số phương pháp giúp người học cải thiện khả năng ghi nhớ và viết Hán tự chuẩn xác:

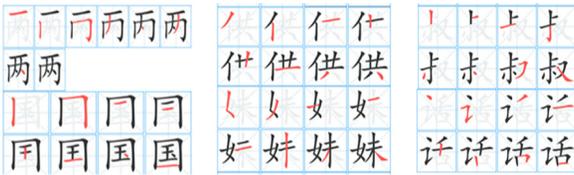
**Thứ nhất**, cần nắm vững các nét bút cơ bản của Hán tự: Nét bút là đơn vị cơ bản tạo nên Hán tự, tổng cộng chỉ có tám nét, mặc dù số lượng không nhiều, nhưng sự kết hợp giữa các nét rất phong phú và đa dạng. Cùng một nét có thể tạo ra các chữ Hán khác nhau theo những cách kết hợp khác nhau. Chỉ cần viết nét dài hơn hoặc ngắn hơn một ít cũng tạo ra chữ Hán khác, đây cũng là một trong những lỗi sai mà người học thường phạm phải. Chẳng hạn như:

夫——天    贝——见    人——入  
 己——己    日——目    土——士  
 田——由——甲    木——禾  
 刀——力

Vì vậy, đối với người học viết chữ Hán việc đầu tiên cần phải nhớ đó là các nét bút, nét bút viết đúng hay sai, đẹp hay xấu đều ảnh hưởng trực tiếp đến chữ Hán.

**Thứ hai**, nhớ kĩ quy tắc thuận bút: Nhiều người học tiếng Trung cho rằng việc nắm vững các quy tắc thuận bút là không cần thiết, chỉ cần có thể nhìn Hán tự và viết theo giống chữ đó là được, không cần chú ý quá nhiều đến thứ tự nét bút đúng hay sai. Chỉ vấn đề nhỏ dường như không quan trọng này, không những ảnh hưởng rất lớn đến việc người học có thể viết chính xác chữ Hán hay chưa, mà còn ảnh hưởng đến hiệu quả ghi nhớ và viết Hán tự. Thực tế, việc tuân thủ các quy tắc viết, về lâu dài sẽ giúp người học nhớ các chữ Hán dễ dàng hơn, tốc độ viết nhanh hơn và chúng ta sẽ nhận ra rằng các Hán tự đều có quy luật tạo thành. Thế nên, người học không nên viết Hán tự một cách tùy tiện không theo quy tắc.

Ví dụ:



Thứ ba, viết chữ Hán trong các ô vuông田: Để viết chuẩn đẹp chữ Hán, từ khi bắt đầu người học nên luyện viết chữ Hán trong các ô vuông田. Thông thường tiếng Việt được viết từ trái sang phải nên chúng ta rất dễ để viết cho chữ ngay hàng thẳng lối. Nhưng chữ Hán thì không như thế, nên khi bắt đầu học chúng ta sẽ rất khó viết. Do đó, người học cần nắm kết cấu chữ Hán để xác định vị trí các thành phần của chữ, luyện viết trong ô vuông giúp người học dễ dàng xác định vị trí từng nét và kết cấu chữ Hán, điều này giúp người học nhớ và viết chữ chính tề hơn.

Ví dụ:



Thứ tư, lưu ý vấn đề cơ bản về việc nhớ và viết Hán tự: Khác với các loại chữ viết còn lại, chữ Hán được cấu tạo chủ yếu dựa vào ý nghĩa mà chữ thể hiện chứ không dựa vào ngữ âm; mỗi chữ biểu thị một ý nghĩa, nhìn chữ không đọc được âm; thông tin chủ yếu mà tự hình đem lại là ý nghĩa của chữ, chứ không phải âm đọc, nghĩa là chữ không có quan hệ trực tiếp với ngôn ngữ nói. Đặc tính này đã tạo nên đặc trưng riêng cho chữ Hán. Đây là điểm hoàn toàn khác với tiếng Việt chúng ta, sử dụng bảng chữ cái Latinh, từ lâu đã quen dùng hơn hai mươi chữ cái trong bảng chữ cái để viết chữ. Thế nên, đối với người Việt Nam mà nói, Hán tự như một bức tranh khó đọc, khó biết, khó viết và khó nhớ.

5. Kết luận

Hán tự rất thú vị và ý nghĩa, các Hán tự chứa đựng rất nhiều giai thoại lịch sử, văn hóa và nghệ thuật. Đây không chỉ là một quá trình ghi nhớ và viết, mà còn là một trải nghiệm học tập thú vị cho người học, chúng ta có thể thông qua nó tiếp thu thêm nhiều kiến thức. Khi người học tiếng Trung đến một trình độ nhất định, bản thân sẽ nhận ra rằng tiếng Trung có rất nhiều chữ đồng âm nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau. Chữ đồng âm quá nhiều gây cho người nghe dễ hiểu nhầm, khi viết thì dễ viết sai. Khi đây, người nói

buộc phải viết ra chữ cho người nghe xem thì mới hiểu. Vậy nên, nếu từ đầu chúng ta học cách phát âm song song với Hán tự, người học cảm nhận việc học sẽ đơn giản và rõ ràng hơn.

Đồng thời, tiếng Trung có quá nhiều phương ngữ. Mỗi vùng sẽ có những cách phát âm khác nhau, người Trung Quốc khác vùng sẽ nghe không hiểu phát âm của nhau, những lúc đây chữ viết sẽ trở thành phương tiện giao tiếp không thể thiếu vì hệ thống chữ viết ở Trung Quốc là như nhau, tất cả đều được viết bằng các Hán tự. Vì thế, người học có thể đọc và viết Hán tự sẽ rất hữu ích cho bản thân trong giao tiếp.

Tóm lại, nghe, nói, đọc và viết là bốn kỹ năng cơ bản và quan trọng khi học một ngôn ngữ. Nếu nghe nói tốt nhưng đọc và viết không tốt, cũng sẽ trở thành một trở ngại rất lớn trong quá trình cải thiện trình độ ngôn ngữ. Vì vậy, người học tiếng Trung Quốc cần thiết học Hán tự, luyện đọc và viết thì chúng ta nhất định sẽ học tốt tiếng Trung Quốc .

Tài liệu tham khảo

1. 胡玉明孝 (2014). 越南学生中级阶段汉字学习策略调查研究—以顺化市汉中级水平学生为例. 中央民族大学硕士论文。
2. 陆冠州、施忠贤、黄韵玲、简婉茹. 越南学生学习汉字的认知策略——以识写分流教学为例. 第七届汉字与汉字教育国际研讨会论文集, 2017年。
3. Nguyễn Đình Hiền (2017). Khảo sát bước đầu về tình hình viết sai, viết nhầm chữ Hán của sinh viên Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài, Tập 33, Số 1, Tr 19-30
4. Hoàng Quỳnh Mai (11/2017). Một số phương pháp dạy và học chữ Hán hiệu quả. (http://lce.edu.vn/vi/news/Tin-tuc-Su-kien-47/mot-so-phuong-phap-day-va-hoc-chu-han-hieu-qua-755.html)
5. Hoàng Tiên Dũng (11/2020). Nghiên cứu thực trạng viết sai chữ hán của sinh viên Việt Nam – lấy sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Đại học Lạc hồng làm đối tượng nghiên cứu. Tạp Chí Khoa Học Lạc Hồng. (https://tapchikhoahoc.lhu.edu.vn/Data/News/371/files/so11\_2020/1\_.pdf?AspxAutoDetectCookieSupport=1)